

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 114/2025/HNGĐ-ST  
Ngày: 17/03/2025  
“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Yến.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Kim Hồng

Bà Nguyễn Thị Bích Liên

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:**  
Bà Bùi Thị Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 03 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 625/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2024 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/01/2025 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị Nhật L**, sinh năm 1994

- Bị đơn: Anh **Triệu Văn K**, sinh năm 1989

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn T, xã T, huyện C, tỉnh Hải Dương; Địa chỉ hiện nay: Hàn Quốc.

Người được chị L ủy quyền giao nhận văn bản tố tụng tại Tòa án: Chị Vương Thị Lan A, sinh năm 1992; địa chỉ: E T phường N, thành phố H.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Triệu Văn K1, sinh năm 1966; bà Lê Thị H, sinh năm 1963; Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện C, tỉnh Hải Dương.

(Chị L, chị Lan A, ông K1, bà H đều có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt; anh K được triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, giấy ủy quyền, đơn đề nghị giải quyết vắng mặt - Nguyên đơn chị L trình bày:

Chị và anh Triệu Văn K được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 10/3/2017 tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 8 năm 2017, anh K tiếp tục đi lao động tại Hàn Quốc, tháng 9 năm 2017 chị L đi du học tại Hàn Quốc, mỗi người sinh sống một nơi, ít liên lạc, trao đổi. Đến nay chị nhận thấy mâu thuẫn đã rất trầm trọng, vợ

chồng không thể tiếp tục chung sống cùng nhau được nữa nên đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương giải quyết cho chị được ly hôn anh K.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Triệu Ngọc H1, sinh ngày 09/5/2019, hiện cháu đang sống cùng ông bà nội do chị và anh K đều đi lao động tại Hàn Quốc. Nếu ly hôn chị đề nghị Tòa án giao con Triệu Ngọc H1 cho anh K và ông bà nội chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành vì cháu sống cùng ông bà từ nhỏ, chị không có điều kiện để nuôi con. Về cấp dưỡng nuôi con, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản, công nợ chung.

Về án phí: Chị L tự nguyện chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Nguyên đơn chị L không cung cấp được địa chỉ của anh K tại Hàn Quốc. Tòa án tiến hành xác minh tại gia đình anh K, với bố mẹ đẻ của anh K là ông Triệu Văn K1 và bà Lê Thị H, ông K1, bà H xác định: Ông bà là bố mẹ đẻ của anh Triệu Văn K, về điều kiện kết hôn giữa anh K và chị L như chị L trình bày là đúng. Mâu thuẫn vợ chồng như chị L trình bày là đúng; sau khi kết hôn một thời gian ngắn, anh K đi lao động và chị L đi du học tại Hàn Quốc; thời gian đầu vợ chồng cùng sống một chỗ, sau khi sinh con gái đầu lòng được 1 năm thì vợ chồng bắt đầu分居, mỗi người sống một nơi. Thời gian vừa qua, chị L có trao đổi việc ly hôn anh K, anh K xác định vợ chồng ly thân thời gian dài, chị L có nguyện vọng ly hôn anh nhất trí. Hiện anh K đang lao động tại Hàn Quốc không có địa chỉ cụ thể nên không cung cấp cho Tòa án được, đề nghị Tòa án giao văn bản tố tụng thông qua ông bà, ông bà có trách nhiệm thông báo cho anh K biết

Về con chung: Anh K và chị L có 01 con chung là Triệu Ngọc H1, sinh ngày 09/5/2019, hiện cháu đang sống cùng ông bà do chị L và anh K đều đi lao động tại Hàn Quốc, chị L có quan điểm giao cháu H1 cho ông bà và anh K chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi; ông bà và anh K hoàn toàn nhất trí. Trong thời gian anh K không có mặt tại Việt Nam ông bà đồng ý chăm sóc cháu H1, không yêu cầu chị L, anh K cấp dưỡng nuôi con cùng ông bà. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh K không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công nợ chung: Anh K và chị L không yêu cầu giải quyết về tài sản, công nợ chung.

Chị Vương Thị Lan A là người được chị L có ủy quyền giao nhận văn bản tố tụng tại TAND tỉnh Hải Dương có quan điểm đồng ý nhận ủy quyền của chị L; cam kết sẽ giao tận tay các văn bản tố tụng của TAND tỉnh Hải Dương cho chị L, đề nghị được vắng mặt tại các buổi làm việc và tại phiên tòa.

Tại phiên tòa:

- Các đương sự đều vắng mặt.  
- Quan điểm của đại diện VKSND tỉnh Hải Dương: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định

của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án; đề nghị HĐXX, xử cho chị L được ly hôn anh K; giao con chung Triệu Ngọc H1, sinh ngày 09/5/2019, cho anh Triệu Văn K chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh K. Tạm giao cháu Triệu Ngọc H1 cho ông Triệu Văn K1, bà Lê Thị H chăm sóc và nuôi dưỡng trong thời gian anh K không có nhà. Chấp nhận sự tự nguyện của ông K1, bà H về việc không yêu cầu chị L, anh K cấp dưỡng nuôi con. Chị L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1.1] Nguyên đơn chị Bùi Thị Nhật L và bị đơn anh Triệu Văn K hiện đang sinh sống và làm việc Hàn Quốc; nơi cư trú trước khi xuất cảnh tại: Thôn T, xã T, huyện C, tỉnh Hải Dương. Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

[1.2] Tại phiên tòa, chị L, ông K1, bà H vắng mặt, có đơn và quan điểm đề nghị xét xử vắng mặt, anh K được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt do vậy, căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị L và anh K được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 10/3/2017 tại UBND xã T, huyện C tỉnh Hải Dương nên là hôn nhân hợp pháp.

Chị L cho rằng vợ chồng mâu thuẫn, ly thân thời gian dài, không liên lạc, hỏi han và quan tâm đến nhau, do vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh K. Thông qua gia đình, anh K xác định vợ chồng ly thân thời gian dài, không quan tâm, liên lạc, hỏi han nhau. Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, anh chị không còn yêu thương, quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ nhau trong cuộc sống, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận cho chị L được ly hôn anh K là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] *Về quan hệ con chung:* Chị L và anh K có 01 con chung là Triệu Ngọc H1, sinh ngày 09/5/2019, hiện cháu đang sống cùng ông bà nội.

Chị L có quan điểm đề nghị Tòa án giao anh K chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Triệu Ngọc H1 cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi; trong thời gian anh K đang lao động tại Hàn Quốc, chị đồng ý giao con cho ông bà nội chăm sóc và nuôi dưỡng. Thông qua gia đình, anh K có quan điểm đồng ý nhận nuôi con Triệu Ngọc H1 và ủy quyền cho bố mẹ đẻ là ông Triệu Văn K1 thay anh chăm sóc và nuôi dưỡng cháu H1 trong thời gian anh không có mặt tại nhà; anh K không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung. Do vậy. Có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L giao con cho Triệu Ngọc H1 cho anh K chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Chấp nhận sự tự nguyện của ông T về việc tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cháu Thảo D trong thời gian chị H2 không có mặt tại Việt Nam và tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

*Về cấp dưỡng nuôi con:* Anh K tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, xét thấy sự tự nguyện của anh K là phù hợp pháp luật nên cần chấp nhận sự tự nguyện của anh K.

[2.3] *Về tài sản chung, nợ chung:* Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Chị L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật

*Vì những lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Điều 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị Nhật L được ly hôn anh Triệu Văn K.

2. Về quan hệ con chung: Giao con Triệu Ngọc H1, sinh ngày 09/5/2019, cho anh Triệu Văn K chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Anh K tự nguyện không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con cùng anh.

Tạm giao cháu Triệu Ngọc H1 cho ông Triệu Văn K1, bà Lê Thị H chăm sóc và nuôi dưỡng trong thời gian anh K không có ở Việt Nam. Chấp nhận sự tự nguyện của ông K1, bà H về việc không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

*Chị L được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.*

3. Về án phí: Chị L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005337 ngày 22 tháng 11 năm 2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị L đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Ông K1, bà H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Chị L, anh K được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã Tân Trường, Cẩm Giàng;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Vũ Thị Yến**